

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày 25 - 02 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bảy

2. Bà Tô Thị Bích Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 110/2020/TLST - HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 05/2021/QĐXXST**- HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/HSST – QĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 09/5/1968 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Tổ 2, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; Có vợ là Phạm Thị M (đã ly hôn) và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo đầu thú ngày 15/8/2020, bị tạm giữ từ ngày 15/8/2020, bị tạm giam từ ngày 24/8/2020 đến ngày 03/9/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện tại ngoại. Có mặt.

* **Bị hại:** Ông Bùi Văn H, sinh năm 1959; Địa chỉ: Tổ 6, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (Ông Huỳnh đã chết ngày 15/8/2020).

- Người đại diện hợp pháp của ông Bùi Văn H:

1/ Ông Bùi Văn L, sinh năm 1939; Địa chỉ: Khu Q, phường H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (là bố ông H). Vắng mặt.

2/ Bà Phạm Thị L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ 6, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (là vợ ông H). Vắng mặt.

3/ Anh Bùi Văn H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tổ 6, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (là con ông H). Vắng mặt.

4/ Cháu Bùi Thị H, sinh năm 2006; Địa chỉ: Tổ 6, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh (là con ông H). Vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của cháu H: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ 6, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1968; Địa chỉ: Tổ 6, khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt (Bà L có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người chứng kiến*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu T, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Anh Phạm Trung P, sinh năm 1985; Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L có giấy phép lái xe hạng A1 (bị rơi, thất lạc từ ngày 12/8/2020, hiện đang làm thủ tục xin cấp lại). Khoảng 22 giờ ngày 14/8/2020, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34P6 – 4301 đi với tốc độ khoảng 40 Km/giờ, bật đèn ở chế độ chiếu sáng gần và đi trên làn đường xe thô sơ theo hướng đi từ thành phố U về thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Khi đến Km 64 + 500 Quốc lộ 18, thuộc địa phận khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, L quan sát thấy phía trước cùng chiều không có phương tiện, phía trước ngược chiều có xe ô tô tải (không xác định được biển kiểm soát) bật đèn chế độ chiếu sáng xa đi đến. Khi xe ô tô này đi ngang qua xe mô tô của L điều khiển, lúc này L quan sát phát hiện thấy phía trước cùng chiều có một người đàn ông (sau này biết tên là ông Bùi Văn H, sinh năm 1959, trú tại khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh) đang điều khiển xe đạp mini đi gần với mép đường bên phải phía trước đầu xe của L khoảng 02 đến 03 mét. Do khoảng cách gần, L đã không kịp xử lý phanh xe, dẫn đến xe mô tô của L điều khiển đã đâm vào phía sau bên phải xe đạp do ông H đang điều khiển, làm ông H, L cùng hai phương tiện xe mô tô và xe đạp bị đổ ngã văng, trượt và rê trên nền mặt đường Quốc lộ 18. Hậu quả: L chỉ bị sây sát da nhẹ; ông H bị thương tích nặng được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến 05 giờ 20 phút ngày 15/8/2020, ông H tử vong tại nhà. Ngày 15/8/2020, L đến Công an thị xã Đ đầu thú, khai báo hành vi phạm tội của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường Km 64 + 500 Quốc lộ 18 thuộc khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Mặt đường trải nhựa bê tông áp phan tương đối bằng phẳng, thẳng, không có vật che khuất tầm nhìn. (có hệ thống đèn điện chiếu sáng, nhưng tại thời điểm khám nghiệm không thấy bật sáng). Giữa tâm đường có vạch sơn màu vàng đứt đoạn phân chia đường thành hai hướng đi ngược chiều nhau; mỗi phần đường đều rộng 5,3 mét. Phía Bắc và phía Nam đường đều có vạch sơn trắng liền nét chia hai làn đường (làn đường

dành cho xe cơ giới rộng 3,3m; làn đường dành cho xe thô sơ rộng 2 mét). Phía Đông đi hướng thành phố U, phía Tây đi hướng thị xã Đ; Phía Nam và phía Bắc hiện trường là khu vực cánh đồng và có hàng rào hộ lan bằng kim loại. (Hiện trường đã bị xáo trộn do quá trình đưa nạn nhân đi cấp cứu và các phương tiện đi lại) còn để lại những dấu vết như sau:

Mốc điểm chuẩn được tính từ tâm trục lốp trước của xe mô tô biển kiểm soát 34P6 – 4301 đo vuông góc về phía Bắc 2,1m đến chân cột Km 64 + 500.

Các số đo kích thước dấu vết, phương tiện, được đo về phía Nam đến mép vạch sơn trắng liền nét ở phía Bắc Quốc lộ 18, cụ thể:

1. Vết cày xước đường dài 4,5m nằm trên làn đường xe thô sơ hướng đi thành phố U về thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh do xe đạp mini tạo ra khi xảy ra tai nạn, có chiều hướng từ Đông sang Tây; điểm đầu vết cách mép vạch sơn trắng liền nét là 0,8m, điểm cuối vết trùng tiếp giáp thân xe bên phải của xe đạp mini. (Ký hiệu số 01 trong sơ đồ hiện trường).

2. Xe đạp mini nằm đổ nghiêng sang phải trên làn đường dành cho xe thô sơ phía Bắc, đầu xe quay hướng Tây Bắc; tâm trục lốp trước và sau của xe đạp cách mép vạch sơn trắng lần lượt là 0,15m và 0,9m. (Ký hiệu số 02 trong sơ đồ hiện trường).

3. Vết cày xước đường dài 2,4m do xe mô tô biển kiểm soát 34P6 – 4301 tạo ra trên làn đường xe thô sơ phía Bắc, có hướng từ Đông sang Tây. Điểm đầu vết xước cách mép vạch sơn trắng liền nét là 0,8m và cách tâm trục lốp trước của xe đạp về phía Đông là 1,4m; điểm cuối vết xước tiếp giáp đầu giá đỡ chân trước bên trái của xe mô tô (Ký hiệu số 03 trong sơ đồ hiện trường).

4. Xe mô tô biển kiểm soát 34P6 – 4301, nằm đổ nghiêng sang trái trên làn đường dành cho xe thô sơ phía Bắc, đầu xe quay chếch hướng Tây Nam. Tâm trục lốp trước cách mép vạch sơn trắng liền nét là 0,6m; tâm trục lốp sau tiếp giáp vạch sơn trắng liền nét. (Ký hiệu số 04 trong sơ đồ hiện trường).

5. Vết mài trượt xước kim loại, chùi mất bụi tại mặt ngoài bên dưới thanh hộ lan đường phía Bắc, có kích thước (3,6m x 3,5cm); Điểm đầu phía Tây cách đầu thanh hộ lan về phía Tây là 1,6 và cao cách mặt đất là 0,6m. (Ký hiệu số 05 trong sơ đồ hiện trường).

Kết quả khám nghiệm các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông:

Xe mô tô biển kiểm soát 34P6 - 4301: Các dấu vết tập trung ở phía trước, đều có hướng từ trước về sau. Phía trên bên trái chắn bùn lốp trước có đám dấu vết trượt xước sơn trên diện (22x6)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 58cm. Phía bên trái chắn bùn lốp trước và cánh yếm bên trái có dấu vết trượt xước sơn đứt quãng dài 20cm, bám dính chất màu nâu đỏ (dạng chất hoen gỉ) có kích thước (28,5x0,3)cm. Đầu vết cách mặt đất 58,2cm, cuối vết cách mặt đất 56,8cm; Mặt ngoài cánh yếm bên trái có đám dấu vết trượt xước đề can, xước sơn và mài mòn nhựa kích thước (25,5x13)cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 64cm; Góc trước trục trước bên trái có dấu vết trượt xước mất bụi kích thước (0,8x0,30)cm, bám dính chất màu bạc, điểm thấp nhất cách mặt đất 27cm; Mặt lăn và má lốp bên trái lốp trước có 02 (hai) vết trượt xước cao su

cách nhau 05cm bấm dính chất màu nâu đỏ kích thước lần lượt (1,8x1,50)cm và (2,5x1,5)cm. Vết gần nhất cách chân van là 44cm; Mặt ngoài chân chống trước có vết trượt xước kim loại kích thước (01x0,2)cm; Đầu giá đỡ chân trước bên trái bị mài mòn kim loại kích thước (1,4x0,5)cm bấm dính chất bột màu trắng. Mặt ngoài khung kim loại chốt giá đỡ chân sau bên trái, mặt ngoài ốp hộp xích phía dưới, mặt dưới trục giữa và mặt ngoài chân chống đứng bên trái có đám dầu vết màu nâu nghi máu dạng bắn tóe, kích thước lần lượt là (16x4,5)cm, (25x4,5)cm và (13,5x12)cm; Mặt ngoài nhựa ốp đồng hồ công tơ mét bấm dính chất màu nâu nghi máu kích thước (0,8x0,5)cm, tâm vết cách mặt đồng hồ 12cm và cách đầu tay lái bên trái 33,5cm. Hệ thống điều khiển, an toàn, đèn, còi, lốp, gương còn tác dụng.

Xe đạp mini màu xanh: Các dấu vết tập trung phía sau bên phải của xe, có hướng từ sau về trước, dưới lên trên, phải sang trái; Chân chống đứng bị cong vênh biến dạng, tỳ sát vào chắn bùn lốp sau; điểm cao nhất cách mặt đất 58,5cm; Mặt dưới của hai đầu chân chống bị hoen gỉ có màu nâu; Phía bên phải chắn bùn lốp sau trượt xước sơn và kim loại, bẹp lõm kích thước (21,5x2,5)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 43cm, điểm cao nhất cách mặt đất 61cm, đèn tín hiệu (phản quang) phía sau bị đập vỡ còn lại chân đế; Mặt ngoài phía sau giá đỡ chân sau bên phải trượt xước và mài mòn tạo sơ nhựa (trên diện còn bấm dính chất màu đen dạng cao su, chất bản màu nâu dạng đất) kích thước (07x2,5)cm; Càng xe phía sau bên phải tại vị trí giá đỡ chân sau bị cong vênh biến dạng; Mặt ngoài bàn đạp bên phải bị trượt xước nhựa kích thước (5,5x2,6)cm; Hai càng trước bật khỏi vị trí ban đầu cách trục trước 8,5cm. Hệ thống điều khiển, an toàn còn tác dụng.

Tại bản kết luận giám định số 1197/KLGD ngày 25/8/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Dầu vết trượt xước mất bụi, xước nhẹ cao su, bấm dính chất hoen gỉ tại mặt lặn và má lốp trước bên trái mô tô biển kiểm soát 34P6 – 4301 có hướng từ mặt lặn vào tâm trục, từ trước về sau, từ trái sang phải phù hợp với dấu vết hình thành do va chạm làm cong vênh biến dạng chân chống đứng phía sau của xe đạp mini. Dầu vết va chạm trên xe đạp tại vị trí này có hướng từ sau về trước.

Dầu vết trượt xước sơn màu đen bấm dính chất dạng hoen gỉ đứt đoạn tại mặt ngoài bên trái chắn bùn lốp trước và mặt ngoài cánh yếm bên trái xe mô tô biển kiểm soát 34P6 – 4301 có hướng từ mặt lặn vào tâm trục, từ trước về sau, phù hợp với dấu vết hình thành do va chạm với góc phía bên phải chân chống đứng phía sau của xe đạp mini. Dầu vết va chạm trên xe đạp mini tại vị trí này có hướng từ sau về trước.

Dầu vết trượt xước mất bụi, bấm dính chất màu bạc tại góc trước trục phía trước bên trái xe mô tô có hướng từ trước về sau, trái sang phải phù hợp với dấu vết hình thành do va chạm với mặt sau giá đỡ chân sau bên phải của xe đạp mini. Dầu vết trượt xước và mài mòn sơ nhựa, bấm dính chất bản màu đen và đất màu vàng tại vị trí này trên xe đạp có hướng từ sau về trước, phải sang trái.

Tại bản kết luận giám định số 1198/KLGD ngày 25/8/2020, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Các dấu vết màu nâu nghi máu thu giữ tại

mặt dưới trục giữa, mặt ngoài chân chống đứng, mặt ngoài phía dưới khung kim loại chốt giá đỡ chân sau bên trái, mặt ngoài ốp phía sau dưới hộp xích của xe mô tô biển kiểm soát 34P6 – 4301 là máu của ông Bùi Văn Huynh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 124/20/TT ngày 17/8/2020, của Trung tâm pháp y - Sở y tế Quảng Ninh kết luận: Ông Bùi Văn H có các tổn thương: vết mổ sọ não từ vùng trán đỉnh đến phía trước vành tai trái dài 33cm, vết thương nằm dọc vùng chẩm kích thước (5x4)cm, sờ nắn thấy lún lõm khuyết xương vùng trán đỉnh bên trái. Gãy kín đầu trên xương đùi trái. Sây sát da vùng sườn lưng trái và 1/3 dưới mặt sau cẳng chân trái, bầm tím và sây sát da nhiều nơi. Phim chụp CT – Scanner sọ não của Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển – Ungers Bí: tụ máu dưới màng cứng, dập não. Nguyên nhân chết: chấn thương sọ não kín, tụ máu dưới màng cứng, dập não, phù não, chết não. Đa chấn thương.

Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ do Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34P6 - 4301 đi không đúng làn đường, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Bản cáo trạng số 118/CT - VKS - ĐT ngày 15 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ " theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tù kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25 tháng 02 năm 2021) về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ đã truy tố:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn L đều khai nhận:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 14/8/2020, sau khi bàn công việc tại nhà bạn ở thành phố U xong, bị cáo một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34P6 – 4301 xuất phát từ thành phố U để đi về nhà tại khu V, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo điều khiển xe lưu thông trên tuyến đường Quốc lộ 18 (tuyến đường tránh Mạo Khê), khi đi đến địa phận khu Y, phường Y, thị xã Đ, qua cầu Y khoảng 50m về hướng đi thành phố C, bị cáo thấy đoạn đường này không có đèn chiếu sáng, mật độ tham gia giao thông vắng, phía trước ngược chiều có phương tiện xe ô tô tải đang bật đèn chiếu sáng xa, cách vị trí xe mô tô của bị cáo hơn 10m, lúc này bị cáo vẫn điều khiển xe mô tô đi trên làn đường dành cho xe thô sơ với tốc độ khoảng 30 đến 40km/h trên phần đường hướng đi thành phố C. Khi xe mô tô của bị cáo và xe ô tô tải đi ngược chiều di chuyển đến khi gần ngang bằng nhau thì lúc này bị cáo phát hiện thấy phía trước cùng chiều cách vị trí xe mô tô của bị cáo khoảng 03m về phía trước có một người đàn ông đang điều khiển xe đạp đi sát với mép đường. Do khoảng cách gần nên bị cáo không kịp xử lý đã để đầu xe mô tô của bị cáo đâm va vào phía sau của xe đạp, làm người đàn ông cùng xe đạp ngã văng xuống mặt đường, sau đó xe mô tô của bị cáo tiếp tục chèn qua vùng người của người đàn ông này rồi bị cáo cùng xe mô tô của mình ngã đổ trượt xuống mặt đường, bị cáo chỉ bị xây xước nhẹ, còn người đàn ông điều khiển xe đạp bị thương rất nặng, bị cáo đã nhờ phương tiện của người đi đường đưa người đàn ông đi cấp cứu nhưng do vết thương quá nặng nên người đàn ông này đã tử vong. Bị cáo nhận thức được việc mình điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đã thiếu chú ý quan sát, đi không đúng phần đường, làn đường quy định, không giữ đúng khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước xe của mình nên đã đâm va vào phía sau xe đạp của người đàn ông đó đang đi đúng làn đường, phần đường theo hướng đi cùng chiều phía trước với bị cáo. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã chủ động đến Công an thị xã Đ đầu thú, tự nguyện khai báo toàn bộ nội dung

sự việc và đã có trách nhiệm thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng).

Đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L có lời khai thể hiện: Vào khoảng 22 giờ ngày 14/08/2020, chồng bà là ông Bùi Văn H điều khiển xe đạp, khi đi đến địa phận Km64+500 Quốc lộ 18 trên tuyến đường tránh M thuộc khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh thì xảy ra va chạm giao thông với xe mô tô biển kiểm soát 34P6 – 4301 do bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển, hậu quả khiến ông H tử vong. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo L cùng gia đình đã đến thăm hỏi, động viên và tự nguyện bồi thường cho gia đình bà tiền mai táng phí, tiền hương nhang, tiền tổn thất về tinh thần, tiền viện phí với tổng số tiền 115.000.000đ (một trăm mười lăm triệu đồng). Gia đình bà đồng ý với cách giải quyết trên, đã nhận đủ số tiền và cam kết giải quyết dứt điểm vấn đề dân sự, không yêu cầu bị cáo L và gia đình phải bồi thường thêm bất cứ một khoản chi phí nào; đối với phần thiệt hại của chiếc xe đạp mini, bà L cho rằng chiếc xe đạp trên chỉ bị hư hỏng nhẹ nên gia đình bà không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường và đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

Người chứng kiến bà Nguyễn Thị H có lời khai thể hiện: Vào khoảng 22 giờ ngày 14/8/2020, bà đang ở nhà thì được Công an phường Y mời đến khu vực đường tránh thuộc khu Y, phường Y, thị xã Đ để chứng kiến việc Công an thị xã Đ khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông. Khi bà đến nơi thì thấy tại đoạn đường này không có đèn đường chiếu sáng, mật độ phương tiện tham gia giao thông tương đối vắng, được phân chia thành hai phần đường, mỗi phần đường có hai làn xe: làn sát tâm đường dành cho xe cơ giới, làn sát mép đường dành cho xe thô sơ. Khi đến hiện trường, các đồng chí công an tiến hành đo đạc, ghi nhận các dấu vết tại hiện trường. Tại làn đường dành cho xe thô sơ của phần đường hướng đi Đ, bà thấy có một chiếc xe đạp mini màu xanh nằm đổ nghiêng sang phải, đầu xe quay hướng Tây Bắc. Cùng nằm trên làn đường dành cho xe thô sơ này, cách vị trí xe đạp khoảng 02m về hướng đi Đông Triều có một xe mô tô màu đen biển số 34P6 – 4301 nằm đổ nghiêng sang trái, đầu xe quay hướng Tây Nam, xung quanh hai phương tiện có vết xước mặt đường. Bà được chứng kiến lực lượng công an đo đạc các dấu vết nhưng số đo chính xác như thế nào thì bà không nhớ và hiện trường chỉ còn phương tiện nằm đổ trên đường, người bị thương cũng như người điều khiển xe mô tô đã được đưa đi bệnh viện cấp cứu. Sau khi khám nghiệm hiện trường xong thì lực lượng công an lập biên bản tạm giữ phương tiện theo đúng quy định của pháp luật.

Người làm chứng anh Phạm Trung P có lời khai thể hiện: Anh và bị cáo Nguyễn Văn L có quan hệ họ hàng (anh gọi Nguyễn Văn L bằng chú). Vào năm 2012 khi thấy bị cáo L có hoàn cảnh khó khăn nên anh đã cho bị cáo L chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34P6 – 4301. Về nguồn gốc chiếc xe trên, anh P cho biết, anh mua vào năm 2010, với giá hơn 13.000.000đ, xe có giấy tờ đầy đủ, anh đứng tên chủ sở hữu, khi cho bị cáo L xe mô tô này thì anh cũng đưa toàn bộ giấy tờ xe cho bị cáo L.

Đối với việc xác minh Giấy phép lái xe mô tô của bị cáo Nguyễn Văn L: Ngày 07/01/2021, Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Ninh có Công văn phúc đáp với nội dung: “ Qua đối chiếu trong hệ thống lưu trữ, quản lý GPLX, hồ sơ lái xe, Sở GTVT Quảng Ninh xác nhận đã cấp GPLX mô tô hạng A1; số GPLX: AM 624848, họ tên: Nguyễn Văn L, năm sinh: 1968; nơi cư trú M – Đ – Quảng Ninh; ngày cấp: 27/01/2010, ngày hết hạn: GPLX không thời hạn”.

Như vậy, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai những người tham gia tố tụng; Phù hợp với: Sơ đồ hiện trường; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bản ảnh khám nghiệm hiện trường, các Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; Bản ảnh khám nghiệm phương tiện; Bản ảnh xác định vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 34P6 – 4301 với xe đạp mini; phù hợp với: Bản ảnh và Biên bản khám nghiệm tử thi ông Bùi Văn H cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 14/8/2020, tại đoạn đường Km 64 + 500, Quốc lộ 18, thuộc địa phận khu Y, phường Y, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Nguyễn Văn L đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34P6 – 4301, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước (đi không đúng làn đường) nên phần đầu xe mô tô do L điều khiển đã đâm vào phía sau bên phải của xe đạp mini do ông Bùi Văn H đang điều khiển đi trên làn đường dành cho xe thô sơ phía trước cùng chiều dẫn đến tai nạn. Hậu quả ông H tử vong ngày 15/8/2020.

Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ nêu trên của Nguyễn Văn L đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ.

Luật giao thông đường bộ quy định:

“Điều 9. Quy tắc chung.

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ...

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

1. Người lái xe...phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình...

Hành vi vi phạm các quy định khi tham gia giao thông đường bộ của bị cáo Nguyễn Văn L làm chết một người đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội danh và hình phạt quy định tại Điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 118/CT - VKS - ĐT ngày 15 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Tai nạn giao thông hiện nay đang là một vấn nạn nhức nhối của toàn xã hội, nhiều người đã bị thiệt hại tính mạng hoặc mang thương tật suốt đời vì tai nạn giao thông, nhiều gia đình phải lâm vào hoàn cảnh tang thương, con mất cha, mẹ; vợ mất

chồng... Trong khi các cấp, các ngành và toàn xã hội vẫn đang nỗ lực thực hiện nhiều biện pháp để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, kim chế tai nạn giao thông thì bị cáo Nguyễn Văn L là người đã qua đào tạo và được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nhưng do điều khiển xe mô tô đi không đúng làn đường, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước nên đã gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; phạm tội do lỗi vô ý; sau khi phạm tội đã chủ động đến cơ quan Công an đầu thú; tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại; có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, bị cáo đã ly hôn vợ, hiện nuôi ba con đang tuổi học hành; bị cáo có anh trai ruột (ông Nguyễn Văn Đ) là liệt sĩ. Từ những lý do nêu trên, thấy cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo; Xét nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh phạm tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị của đại diện hợp pháp của người bị hại thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục, cải tạo để bị cáo có điều kiện trở thành công dân có ích.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại về vật chất và tinh thần cho gia đình ông Bùi Văn H tổng số tiền 115.000.000đ (Một trăm mười lăm triệu đồng). Xét thấy thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, sau khi thỏa thuận bồi thường, các bên không có ý kiến hoặc đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 34P6 - 4301 và xe đạp mini màu xanh, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã trả các phương tiện cùng giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Điều a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự;
- Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự;
- Điều a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 / 2016 / UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

*** Về tội danh:** Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

*** Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25/02/2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn L có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

*** Về án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ .

*** Về biện pháp ngăn chặn:** Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “ Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- ĐDHP của bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đ;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Đ;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Đ;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- UBND phường M;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Tô Thị Thịnh

- Lưu H.sơ, V.phòng.

